ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ PHƯỢNG TIẾN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 939/QĐ-UBND	*Phượng Tiến, ngày 13 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt dự án Mương nội đồng thôn Nà Lang, xã Phượng Tiến

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN XÃ PHƯỢNG TIẾN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 ngày 10/12/2025;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 57/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 206/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 207/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ các Thông tư: số 32/2026/TT-BXD ngày 22/6/2026 về hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 207/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026; số 36/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 37/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 hướng dẫn phương pháp xác định định mức dự toán và các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật; Thông tư số 38/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 về ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 23/10/2026 về việc điều chỉnh, bổ sung nguồn vốn sự nghiệp kinh tế năm 2026 để thực hiện cải tạo, nâng cấp một số công trình xây dựng cơ bản trên địa bàn xã Phượng Tiến;

Căn cứ Quyết định số 825/QĐ-UBND ngày 23/10/2026 về việc điều chỉnh, bổ sung nguồn vốn sự nghiệp kinh tế năm 2026 để thực hiện cải tạo, nâng cấp một số công trình xây dựng cơ bản trên địa bàn xã Phượng Tiến;

Căn cứ công văn số 2128/UBND-KT ngày 23/10/2026 của UBND xã Phượng Tiến về việc giao nhiệm vụ Chủ đầu tư thực hiện một số dự án, gói thầu trên địa bàn xã;

Căn cứ Quyết định số 213/QĐ-DVTH ngày 29/10/2026 của Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã phượng Tiến về việc phê duyệt nhiệm vụ khảo sát, thiết kế;

dự toán chi phí khảo sát, thiết kế xây dựng; chi phí thẩm tra thiết kế và dự toán dự án Mương nội đồng thôn Nà Lang, xã Phượng Tiến;

Căn cứ Quyết định số 216/QĐ-DVTH, ngày 30/10/2026 của Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã phượng Tiến về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu lần 1 thuộc dự án Mương nội đồng thôn Nà Lang, xã Phượng Tiến;

Căn cứ Quyết định số 222/QĐ-DVTH, ngày 02/11/2026 của Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Phượng Tiến về việc Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu tư vấn thẩm tra thiết kế và dự toán xây dựng công trình Mương nội đồng thôn Nà Lang, xã Phượng Tiến;

Căn cứ Quyết định số 223/QĐ-DVTH, ngày 02/11/2026 của Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Phượng Tiến về việc Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu tư vấn khảo sát lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Mương nội đồng thôn Nà Lang, xã Phượng Tiến;

Theo đề nghị của Trung tâm dịch vụ tổng hợp tại tờ trình số 96/TTr - DVTH ngày 12/11/2026; Phòng Kinh tế tại Báo cáo kết quả thẩm định số 95/BC-TĐKT ngày 13/11/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án Mương nội đồng thôn Nà Lang, xã Phượng Tiến với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Mương nội đồng thôn Nà Lang, xã Phượng Tiến.

2. Nhóm dự án; loại, cấp công trình chính của dự án.

- Nhóm dự án: Dự án nhóm C.

- Loại, cấp công trình: Công trình phục vụ nông nghiệp và môi trường, cấp IV.

3. Mã định danh (nếu có):

4. Địa điểm xây dựng: Xã Phượng Tiến, tỉnh Thái Nguyên.

5. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND xã Phượng Tiến.

6. Chủ đầu tư: Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Phượng Tiến.

7. Nhà thầu tư vấn khảo sát, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Công ty cổ phần tư vấn xây dựng CSHT Thái Nguyên.

8. Mục tiêu của dự án

- Xây dựng hệ thống mương mương nội đồng cho khu vực thôn Nà Lang, xã Phượng Tiến đáp ứng nhu cầu tưới và tiêu cho 10 ha đất trồng lúa.

- Cải thiện sinh kế, nâng cao chất lượng đời sống cho người dân trong vùng dự án và thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

- Sử dụng hiệu quả nguồn vốn ngân sách, bảo đảm công trình bền vững, phát huy hiệu quả lâu dài, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của xã Phượng Tiến trong giai đoạn hiện nay và những năm tiếp theo.

9. Quy mô đầu tư xây dựng

** Quy mô thiết kế*

- Xây dựng 2 nhánh mương tưới và tiêu nước cho nông nghiệp với tổng chiều dài là 506,9 m, trên nền tuyến của mương đất.

** Nội dung thiết kế*

- Xây dựng hai nhánh mương tưới và tiêu nước cho nông nghiệp với tổng chiều dài là 506,9m, trên nền tuyến của mương đất. Mặt cắt mương thiết kế dạng mương hở mặt cắt chữ nhật có bxh=(0,5x0,5)m và bxh=(0,4x0,4)m. Kết cấu mương bê tông M200; thành và đáy mương dày 15cm, dưới đáy mương bố trí lớp đá dăm lót dày 5cm. Trên mương bố trí các công trình cống tưới, cửa chia nước tại các họng tưới.

- Trên toàn tuyến

+ Trên tuyến thiết kế cứ 15m mương theo chiều dài bố trí thành một khoang mương; kết nối các khoang mương với nhau bằng khe lún giấy dầu nhựa đường 2 lớp; trong một khoang mương bố trí 4 giằng ngang mương BTCT200#. Các vị trí ngõ đi hoặc ta luy dương bố trí tấm nắp mương BTCT200#.

+ Trên toàn tuyến bố trí hệ thống cống tưới bằng ống nhựa HDPE D50mm tại các vị trí tưới hoặc tiêu nước.

10. Danh mục quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng

- Tuyển tập Quy chuẩn xây dựng Việt Nam.

- TCVN 4612:1988 Hệ thống tài liệu thiết kế xây dựng. Kết cấu bê tông cốt thép. Ký hiệu quy ước và thể hiện bản vẽ.

- TCVN 5572:2012 - Hệ thống tài liệu thiết kế xây dựng. Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép. Bản vẽ thi công.

- TCVN 5574:2018 về thiết kế kết cấu bê tông và bê tông cốt thép.

- QCVN 04-05:2022/BNNPTNT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về công trình thủy lợi, phòng chống thiên tai – Phần I ”Công trình thủy lợi – Các quy định chủ yếu về thiết kế”.

- Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép thủy công - Tiêu chuẩn thiết kế: TCVN 4116:2023.

- Tiêu chuẩn TCVN 4118:2021 “Công trình thủy lợi - Hệ thống dẫn, chuyển nước - Yêu cầu thiết kế”.

- Hệ thống tiêu chuẩn về Khảo sát xây dựng (TCVN: 4419-1987); Tập tiêu chuẩn lập hồ sơ thiết kế xây dựng; Hệ thống tiêu chuẩn về kết cấu xây dựng; tiêu chuẩn về qui định bản vẽ hồ sơ thiết kế xây dựng.

- Các tiêu chuẩn kỹ thuật và các văn bản pháp quy hiện hành có liên quan đến xây dựng công trình.

11. Tổng mức đầu tư xây dựng dự án; giá trị các khoản mục chỉ phí trong tổng mức đầu tư xây dựng: **684.600.000** đồng (*Bằng chữ*: *Sáu trăm tám mươi tư triệu, sáu trăm nghìn đồng),* trong đó:

-	Tổng chi phí xây dựng:	565.487.512	đồng
-	Chi phí quản lý dự án:	18.054.655	đồng
-	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	69.677.617	đồng
-	Chi phí khác:	4.223.353	đồng
-	Chi phí dự phòng:	27.156.863	đồng

12. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2026 - 2027.

13. Nguồn vốn đầu tư: Nguồn sự nghiệp kinh tế năm 2026 và các nguồn vốn hợp pháp khác.

14. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư tổ chức quản lý dự án thông qua thuê tư vấn quản lý dự án.

Điều 2. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp căn cứ Luật xây dựng và các văn bản hướng dẫn hiện hành của Nhà nước để tổ chức thực hiện theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh văn phòng HĐND & UBND xã; Trưởng phòng Kinh tế; Giám đốc Trung tâm Dịch vụ tổng hợp và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3
- Lãnh đạo UBND xã;
- Lưu: VT, KT.

CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ PHƯỢNG TIẾN T.THÁI NGUYÊN

Nguyễn Mạnh Hùng